

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 126/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29-5-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phích

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Mạnh Hùng

Ông Nguyễn Thanh Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 59/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Đ; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại Việt Nam: Thôn Đ, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Đài Loan; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 24/01/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, anh Đ không còn tôn trọng và yêu thương chị H. Đến tháng 10 năm 2022, anh Đ sang Đài Loan sinh sống và làm việc. Vợ chồng từ khi xa cách mâu thuẫn càng xảy ra gay gắt hơn, đến nay không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hai bên gia đình đã hòa giải mâu thuẫn nhưng không đạt kết quả. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã ly thân nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Chị H và anh Đ có một con chung là Nguyễn Văn Hải Đ1 sinh ngày 07/10/2019. Chị H xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ1. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H không biết địa chỉ của anh Đ tại Đài Loan nên không cung cấp được cho Tòa án. Chị H được biết anh Đ vẫn thường xuyên liên lạc cho bố đẻ của mình là ông Nguyễn Văn K.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về việc yêu cầu cung cấp địa chỉ ở Đài Loan của anh Nguyễn Văn Đ cho ông Nguyễn Văn K – là bố đẻ của anh Nguyễn Văn Đ. Ông Nguyễn Văn K trình bày anh Nguyễn Văn Đ vẫn thường xuyên liên lạc qua điện thoại với ông. Ông Nguyễn Văn K đã thông báo cho anh Đ về việc chị H có đơn khởi kiện xin ly hôn đối với anh Đ, yêu cầu anh Đ cung cấp địa chỉ hiện tại ở Đài Loan và gửi lời khai đối với yêu cầu khởi kiện của chị H cho Tòa án. Tuy nhiên anh Đ không thực hiện việc cung cấp địa chỉ và gửi lời khai về cho Tòa án, do vậy ông K không thể cung cấp được địa chỉ hiện tại của anh Đ cho Tòa án. Anh Đ trao đổi qua điện thoại với ông K như sau: Anh Đ đồng ý ly hôn với chị H do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hòa giải. Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Văn Hải Đ1, sinh ngày 07/10/2019, hiện đang ở với chị H. Ly hôn, anh Đ đề nghị giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của ông Nguyễn Văn K như sau: Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, thành phố Hải

Phòng. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn do không cùng chung quan điểm sống, lối sống, tính cách không phù hợp. Gia đình hai bên đã khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện nay, anh chị sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Do vậy, ông K đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Đ. Về con chung: Đề nghị Tòa án giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung: Anh Đ, chị H không yêu cầu giải quyết, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn có đề nghị xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại **Điều 227, Điều 228** và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Văn Hải Đ1 sinh ngày 07/10/2019 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung, chị Nguyễn Thị H yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Ngoài ra đề nghị giải quyết về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung với anh Nguyễn Văn Đ. Anh Nguyễn Văn Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú cuối cùng tại Việt Nam ở thành phố Hải Phòng, hiện đang sinh sống ở Đài Loan, chị Nguyễn Thị H hiện nay đang sinh sống tại thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp

luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại địa phương, sinh sống ở nước ngoài nhưng không cung cấp được địa chỉ cho Tòa án và nguyên đơn biết. Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng, anh Nguyễn Văn Đ đã biết các văn bản tố tụng của Tòa án được gửi cho anh thông qua ông Nguyễn Văn K nhưng anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. **Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự**, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 24/01/2019. Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của chị H và bố đẻ của anh Đ xét thấy quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, dù được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải mâu thuẫn nhưng không đạt kết quả, hiện anh chị sống ly thân và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Qua lời trình bày của bố đẻ anh Đ thì anh Đ có quan điểm đồng ý ly hôn với chị H do xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hòa giải. Như vậy nhận thấy đời sống hôn nhân giữa anh chị không tồn tại, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Văn Đ.

[4] Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Văn Hải Đ1, sinh ngày 07/10/2019, hiện đang ở với chị H. Xét thấy anh Đ hiện đang ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Cháu Nguyễn Văn Hải Đ1 hiện đang ở với chị H, chị H vẫn đảm bảo việc chăm sóc và nuôi dạy con. Do đó, việc chị H yêu cầu giao con chung là cháu Nguyễn Văn Hải Đ1 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình và phù hợp điều kiện sinh hoạt của con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên cần ghi nhận việc chị H tạm thời chưa yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

1.2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Văn Hải Đ1, sinh ngày 07/10/2019 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị H tạm thời chưa yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

1.3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000037 ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị H (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Anh Nguyễn Văn Đ (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP. Hải Phòng;
- UBND xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phích

